TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2023/DS-PT
Ngày : 21/11/2023
V/v: "Tranh chấp tuyên bố di chúc vô hiệu và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**

bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 171/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp tuyên bố di chúc vô hiệu và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 165/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** bà Phạm Thị Thu T;

Địa chỉ: số G đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Hà Văn K;

Địa chỉ: số B P, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

***- Bị đơn*:** ông Phạm Văn Q;

Địa chỉ: số A C, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:**

1/ Ông Phạm Long H; địa chỉ: số A C, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2/ Công ty Cổ phần N3; địa chỉ: số B Đ, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3/ Phòng Công chứng số 01 tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: Số A H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Hồ C (Công chứng viên - Phòng Công chứng số 01 tỉnh Khánh Hòa đã nghỉ hưu); địa chỉ: A V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

5/ Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: số D L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Khánh N – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

6/ Bà Phạm Thị L (Nguyệt); địa chỉ: số A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

7/ Bà Phạm Thị Thu H1; địa chỉ: số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

8/ Ông Phạm Văn M (Pham Jimmy M1); quốc tịch: Hoa Kỳ; địa chỉ: số B Senter Rd . S, Sanjose CA 95112 Hoa Kỳ; vắng mặt.

9/ Bà Phạm Thị N1; địa chỉ: tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

10/ Bà Phạm Thị Bích T1; địa chỉ: số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

11/ Ông Phạm Công T2 (Pham T); quốc tịch: Hoa Kỳ; địa chỉ: số B Senter Rd . S, Sanjose CA 95112 Hoa Kỳ; vắng mặt.

12/ Bà Phạm Thị Hồng Â (Pham H); quốc tịch: Hoa Kỳ; địa chỉ: số F Twin O, Rochester, NY A, Hoa Kỳ; vắng mặt.

13/ Ông Phạm Anh T3 (Pham Lu); quốc tịch: Hoa Kỳ; địa chỉ: Số G B, A Hoa Kỳ; vắng mặt.

14/ Bà Phạm Thị Bích T4; địa chỉ: Số A đường số B, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Phạm Văn M *(*Pham Jimmy M1*),* Phạm Thị N1, Phạm Thị Bích T1, Phạm Công T2 *(*Pham T*),* Phạm Thị Hồng Â *(*Pham H*),* Phạm Anh T3 *(*P*),* Phạm Thị Bích T4*:* bà Phạm Thị Thu T (theo các giấy ủy quyền ngày 14/3/2019, 13/3/2019, 27/3/2019, 29/3/2019, 22/3/2019, 06/5/2019, 21/3/2019); bà T có mặt.

15/ Ngân hàng thương mại cổ phần Á; địa chỉ: số D N, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

16/ Ông Trần Xuân Nhật H2; địa chỉ: số G đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

17/ Ông Nguyễn Anh T5; địa chỉ: số G đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

18/ Ông Trần Xuân Minh T6; địa chỉ: số G đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

19/ Ông Nguyễn Anh K1; địa chỉ: số G đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2018, bản tự khai ngày 14/11/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T*, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các ông, bà* Phạm Văn M *(*Pham Jimmy M1*)*, Phạm Thị N1, Phạm Thị Bích T1, Phạm Công T2 *(*Pham T*)*, Phạm Thị Hồng Â *(*Pham H*)*, Phạm Anh T3 *(*P*)*, Phạm Thị Bích T4 *trình bày:*

Cha bà tên Phạm L1 *(chết năm 1992)*, mẹ tên Hoàng Thị B *(chết năm 2009)*, sinh được 10 người con gồm:

1- Ông Phạm Công T2 *(*Pham T*)*;

2- Ông Phạm Văn M *(*P*)*;

3- Ông Phạm Văn T7 *(chết ngày 30/4/1975)* có vợ là Nguyễn Thị Kim A *(*N4*)* và 02 người con gồm: Phạm Thị Hồng Â *(*Pham H*)* và P *(Pham Lu);*

4- Ông Phạm Văn Q;

5- Bà Phạm Thị Liễu N2;

6- Bà Phạm Thị N1;

7- Bà Phạm Thị Bích T1;

8- Bà Phạm Thị Bích T4;

9- Bà Phạm Thị Thu T;

10- Bà Phạm Thị Thu H1;

Nhà và đất, tọa lạc tại số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là tài sản do ông Phạm L1 và bà Hoàng Thị B tạo dựng nên. Ông L1 qua đời năm 1992 không để lại di chúc.

Ngày 07/05/2004, *bà* Hoàng Thị B*, ông* Phạm Văn Q *cùng 06 người em gái ký kết các loại giấy tờ, như sau:*

Giấy thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế do bà Hoàng Thị B lập ngày 07/05/2004 *(không công chứng chứng thực)*. Nội dung thỏa thuận thể hiện: sau khi bà B qua đời, căn nhà số G N có thể bán cho người khác. Số tiền bán nhà để lại 01 tỷ đồng cho ông Phạm Long H *(con của ông* Phạm Văn Q*)*, ông T2, ông

T7 và ông M. Phần còn lại chia đều cho 10 người con của ông L1 và bà B, bao gồm cả bà Kim A *(vợ ông* T7*)*.

Giấy nhượng quyền hưởng thừa kế di sản, do ông Q, bà N2, bà N1, bà T1, bà T4, bà T và bà H1 cùng lập ngày 07/05/2004. Mục đích để bà Hoàng Thị B đứng tên sở hữu toàn bộ nhà và đất tại số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, thuận lợi cho việc mua bán.

Sau khi ký kết, ông Q *giữ toàn bộ 02 văn bản nêu trên. Ngày 16/11/2004, ông* Q *đưa bà* B *ra* Phòng C1 *Khánh Hòa lập di chúc. Nội dung di chúc thể hiện ông* Phạm Long H *sẽ được hưởng thừa kế và sở hữu toàn bộ nhà và đất tại* số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Nội dung di chúc khác với Giấy thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế do bà Hoàng Thị B và 07 người con đã cùng lập vào ngày 07/05/2004. Ông Phạm Long H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông H đã thế chấp *nhà và đất tại* số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cho Ngân hàng A1 Chi nhánh K2 bảo lãnh cho Công ty Cổ phần N3 tại thành phố Hồ Chí Minh để vay tín dụng.

Bà và các anh, chị em đã liên hệ với ông Q và ông H nhiều lần để thương lượng giải quyết nhưng không được. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Tuyên bố Di chúc của bà Hoàng Thị B lập ngày 16/11/2004 tại phòng C1 tỉnh Khánh Hòa vô hiệu;

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BA 480570, số vào sổ cấp GCN: CH00011/22366 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho ông Phạm Long H ngày 29/03/2010;

Công nhận quyền thừa kế cho những người thừa kế còn lại của ông Phạm L1 và bà Hoàng Thị B đối với di sản là nhà và đất tại số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Người bị kiện ông Phạm Văn Q*:* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không trình bày ý kiến.

Tại đơn kiến nghị ngày 12/11/2018, đơn đề nghị ngày 24/11/2018, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Long H *trình bày:* ông là chủ sở hữu hợp pháp nhà và đất tại số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BA 480570, số vào sổ cấp GCN: CH00011/22366 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho ông ngày 29 tháng 03 năm 2010 là đúng quy định pháp luật nên không có sai sót trong quy trình cấp. Do đó, ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu T.

Tại Văn bản trình bày ngày 27/01/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần N3 *trình bày:* Công ty Cổ phần N3 không còn liên quan đến vụ việc kể từ ngày 07/8/2018 đến nay nên không đồng ý tham gia tố tụng vì yêu cầu khởi kiện là không chính đáng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L *(*N2*), Bà* Phạm Thị Thu H1 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không trình bày ý kiến.

Theo Văn bản số 7334/UBND-TNMT ngày 19/10/2018 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố N*, tỉnh Khánh Hòa trình bày:*

- Việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại nhà đất số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: theo hồ sơ lưu trữ do Chi nhánh Văn phòng Đ cung cấp tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 03, địa chỉ G N, phường P, thành phố N có nguồn gốc do ông Phạm L1 (chết) và bà Hoàng Thị B quản lý và sử dụng được Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp Giấy chứng nhận số 2009/2004 ngày 20/8/2004, với diện tích 142,30m^2. Trong quá trình sử dụng, ông Phạm L1 lập văn bản phân chia di sản thừa kế cho bà Hoàng Thị B theo số công chứng 140, quyển số TKTP/CC-SCC/HĐGD được Phòng C1 tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 07/5/2004 cho bà Hoàng Thị B được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố N chỉnh lý Giấy chứng nhận ngày 27/9/2006.

Ngày 16/11/2004, bà Hoàng Thị B lập di chúc thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ nêu trên cho ông Phạm Long H số công chứng số 154, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Phòng C1 tỉnh Khánh Hòa xác nhận.

Ngày 07/01/2010 ông Phạm Long H nộp hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất, tặng cho quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bộ phận "Một cửa" - Tổ Tiếp nhận – Trả kết quả thuộc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố N *(nay là Chi nhánh* Văn phòng Đ*)* theo Giấy biên nhận số 2010050000268/TTN-TKQ.

Sau khi kiểm tra toàn bộ hồ sơ, Phòng T8 có Tờ trình số 1501/TTr-TNMT ngày 17/03/2010 trình Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Phạm Long H, sau khi ông Phạm Long H hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0000471 ngày 05/02/2010.

Như vậy, Giấy chứng nhận số CH00011/22366 (số sêri BA480570) ngày 29/03/2010 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho ông Phạm Long H thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định (có nguồn gốc nhận thừa kế). Do vậy, việc bà Phạm Thị Thu T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận số CH00011/22366 (số sêri BA480570) ngày 29 tháng 03 năm 2010 là không có cơ sở thực hiện.

Theo Văn bản số 122/CV ngày 09/10/2018, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phòng C1 *tỉnh Khánh Hòa trình bày:*

Phòng C1 tỉnh Khánh Hòa xin phép được vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án này.

Tại Văn bản đề ngày 12/6/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồ C - *Công chứng viên,* Phòng C1 *tỉnh Khánh Hòa trình bày:*

1/ Tại văn bản nhường quyền hưởng di sản thừa kế số 140/CK do Phòng C1 chứng nhận ngày 07/5/2004 gồm nội dung như sau:

Di sản thừa kế được xác định là một nửa nhà, đất tọa lạc tại số G đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu của ông Phạm L1, qua đời ngày 21/4/1992 để lại. Phần di sản này xác định chia cho bảy người con chung của ông L1, bà B, mỗi người một phần, ngoài ra không còn ai khác. Tất cả các con tự nguyện soạn thảo văn bản nhường quyền thừa kế tài sản của mình cho mẹ là bà Hoàng Thị B được toàn quyền sở hữu, định đoạt phần di sản, đồng thời bà Hoàng Thị B đồng ý nhận tất cả phần di sản. Các con đồng ý cam kết, cam đoan sẽ không được khiếu nại đối với phần di sản mà mình xác lập văn bản tặng cho mẹ. Sau khi đọc lại nội dung văn bản trên cho tất cả cùng nghe, tất cả đồng ý không có ý kiến gì khác nội dung văn bản tự soạn thảo.

Thấy nội dung văn bản không có gì trái với quy định của pháp luật, không có vấn đề gì nghi ngờ, sau khi nhận dạng người yêu cầu công chứng rõ ràng, đầy đủ hành vi năng lực dân sự nên ông đồng ý cho hai bên cho và nhận ký tên vào văn bản và ông ký xác nhận, đóng dấu, ghi sổ lưu hồ sơ.

2/ Về Bản di chúc số 154/DC ngày 16/11/2004 do Phòng C1 chứng nhận như sau:

Bản Di chúc này do bà Hoàng Thị B tự soạn thảo và mang đến Phòng Công chứng yêu cầu chứng nhận. Người yêu cầu công chứng xuất trình các loại giấy tờ liên quan như chứng minh nhân dân, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đất, Hộ khẩu, Văn bản nhường quyền thừa kế, trong đó Giấy chứng minh nhân dân của bà B được cấp ngày 03/4/1978, đối chiếu với các tài liệu khác được ghi nhận trong Sổ hộ khẩu, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đều khớp nhau. Sau khi đọc lại nội dung Bản di chúc cho người yêu cầu nghe lại, bà B đồng ý với ý chí, nguyện vọng của mình.

Tại thời điểm kiểm tra, nhận dạng người yêu cầu công chứng, ông nhận thấy bà B hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, bà biết chữ và ký được tên mình vào Di chúc nên ông đồng ý và yêu cầu bà điểm chỉ ngón trỏ bàn tay phải vào Di chúc mà không phải yêu cầu có thêm nhân chứng.

Ông cam đoan chịu trách nhiệm về nội dung đã trình bày và xin được vắng mặt khi Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Theo văn bản số 424/CV-QLN.21 ngày 03/02/2021, văn bản số 2904/CV-QLN.22 ngày 11/8/2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Á *trình bày:*

Ngày 06/7/2017, Ngân hàng TMCP Á (sau đây gọi là "A1") nhận thế chấp tài sản là nhà đất số G N để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần N3 (đại diện theo pháp luật là ông Phạm Long H) với A1. Ngày 08/11/2018, A1 đã giải chấp tài sản nêu trên theo thỏa thuận giữa ông Phạm Long H với A1 và theo quy định tại Điều 327 Bộ luật dân sự 2015, cụ thể: A1 đã bàn giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00011/22366 do Ủy ban

nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 29/3/2010 và cung cấp Đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp cho ông Phạm Long H.

Tài sản là nhà đất số G N không còn đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ khác của Công ty Cổ phần N3 cũng như ông Phạm Long H với A1. Như vậy, đối tượng tranh chấp của vụ án không còn liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của A1 và A1 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, A1 đề nghị Quý Tòa không đưa A1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc giải quyết vắng mặt A1 trong tất cả các buổi làm việc, xét xử trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại các văn bản đề ngày 10/02/2020, 08/02/2020, các ông Trần Xuân Nhật H2, Nguyễn Anh T5, Trần Xuân Minh T6, Nguyễn Anh K1 *thống nhất trình bày:* các ông thống nhất với ý kiến trong đơn khởi kiện của nguyên đơn. Các ông không có công trạng, đóng góp tiền bạc và quyền lợi tại căn nhà nói trên và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Với các nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 166, Điều 186, Điều 192, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phạm Thị Thu T về việc hủy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số TDA.BĐDN.257.280617 ngày 06/7/2017, giữa ông Phạm Long H và Ngân hàng Thương mại cổ phần Á chi nhánh K2.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T về việc: Tuyên bố Di chúc của bà Hoàng Thị B lập ngày 16/11/2004 tại phòng C1 tỉnh Khánh Hòa vô hiệu; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BA 480570, số vào sổ cấp GCN: CH00011/22366 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 29/03/2010 cho ông Phạm Long H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2023, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.]. Ngày 24/4/2023, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của bà T là trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên toà, nguyên đơn trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo, tuy nhiên trong Đơn kháng cáo ghi nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng phần nội dung Toà án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn không yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 11/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T, Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

[2.1]. Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Phạm Thị Thu T khởi kiện đối với ông Phạm Văn Q, về việc: tuyên bố Di chúc của bà Hoàng Thị B lập ngày 16/11/2004 tại Phòng C1 tỉnh Khánh Hòa vô hiệu; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho ông Phạm Long H ngày 29/03/2010; công nhận quyền thừa kế cho những người thừa kế còn lại của ông Phạm L1 và bà Hoàng Thị B đối với di sản là nhà và đất tại số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; yêu cầu huỷ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa ông Phạm Long H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á chi nhánh K2, số công chứng 4054, quyển số 05/TP/CC-SCC-HNGĐ được công chứng ngày 06/7/2017.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà Phạm Thị Thu T rút phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa ông Phạm Long H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á chi nhánh K2 nên Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phạm Thị Thu T về việc hủy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số TDA.BĐDN.257.280617 ngày 06/7/2017 giữa ông Phạm Long H và Ngân hàng Thương mại cổ phần Á chi nhánh K2, đồng thời xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp tuyên bố di chúc vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy trong Đơn kháng cáo bà T nêu kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm nhưng đối với nội dung này, Toà án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết do

nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện nên phần quyết định đình chỉ của bản sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2.] Đối với yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T:

Nhà và đất, tọa lạc tại số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là tài sản do ông Phạm L1 và bà Hoàng Thị B tạo dựng. Ông L1 chết ngày 21/4/1992 không để lại di chúc. Ngày 07/05/2004, *bà* Hoàng Thị B *và các ông, bà* Phạm Văn Q, Phạm Thị Liễu N2, Phạm Thị N1, Phạm Thị Bích T1, Phạm Thị Bích T4, Phạm Thị Thu T, Phạm Thị Thu H1 *lập Giấy nhượng quyền hưởng di sản thừa kế (có công chứng), theo đó những người con đồng ý nhượng quyền thừa kế cho bà* Hoàng Thị B *được toàn quyền sở hữu, định đoạt phần di sản là* nhà, đất số 71 N*, đồng thời bà* B *đồng ý nhận tất cả phần di sản mình được hưởng và phần của 07 người con nhượng lại. Cũng cùng ngày 07/05/2004, bà* B *và những người con là các ông, bà nêu trên lập Giấy thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế* (không có công chứng chứng thực) với nội dung sau khi bà B qua đời, căn nhà số G N có thể bán cho người khác, số tiền bán nhà để lại 01 tỷ đồng cho ông Phạm Long H *(con ông* Q*)*, ông T2, ông T7 và ông M. Phần còn lại chia đều cho 10 người con của ông L1 và bà B, bao gồm cả bà Kim A *(vợ ông* T7). Ngày 20/8/2004, bà Hoàng Thị B được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, trong giấy chứng nhận có tên ông Phạm L1 đã chết và ngày 27/9/2006, bà Hoàng Thị B được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố N chỉnh lý sang tên trên Giấy chứng nhận.

N*gày 16/11/2004 tại* Phòng C1 *tỉnh Khánh Hoà, bà* Hoàng Thị B *lập di chúc, số công chứng 154, quyển 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/11/2004 (BL 45, 46). Nội dung di chúc bà* B *xác định nhà, đất* tại số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là tài sản chung của vợ chồng bà B, ông L1 đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu ngày 20/8/2004, mỗi người sở hữu ½; ông L1 chết ngày 21/4/1992, ½ nhà đất của ông L1 trở thành di sản thuộc quyền thừa kế của 07 người con và bà, 07 người con đã lập giấy nhượng quyền hưởng thừa kế cho bà. *Và bằng di chúc này, bà* B *quyết định chọn và chỉ định ông* Phạm Long H *là cháu nội đích tôn được thừa hưởng và sở hữu toàn bộ* nhà và đất, tọa lạc tại số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 07/01/2010, ông Phạm Long H làm thủ tục kê khai; ngày 29/03/2010, ông Phạm Long H đã được Ủy ban nhân dân thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BA 480570, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00011/22366 đối với nhà, đất tại G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại Đơn khởi kiện ngày 11/7/2018 (ngày Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà nhận đơn - BL 50), nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T khởi kiện ông Phạm Văn Q với các yêu cầu: tuyên bố di chúc do bà Hoàng Thị B lập ngày 16/11/2004 vô hiệu; huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất của ông

Phạm Long H; khôi phục lại quyền sở hữu cho các đồng thừa kế đối với nhà, đất G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện số 137/TB-TA ngày 03/8/2018 (BL 51), Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà yêu cầu bà Phạm Thị Thu T bổ sung đơn khởi kiện, trong đó có nội dung: hiện nay tài sản tranh chấp đã được sang tên cho ông Phạm Long H, nguyên đơn có bổ sung người bị kiện là ông Phạm Long H hay không?; tại Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 23/8/2018 (BL 59), nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T xác định không bổ sung ông Phạm Long H là người bị kiện.

Khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự về đương sự trong vụ việc dân sự quy định: *"3. Bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện hoặc bị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác do Bộ luật này quy định khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết vụ án dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm"*.

Trong vụ án này, ông Phạm Văn Q chỉ là người thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Phạm L1 và ông Q đã nhượng lại quyền hưởng thừa kế cho bà B; ông Q không phải là người đứng tên trong giấy tờ sở hữu đối với nhà, đất tại G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và ông Q hiện cũng không sử dụng hay chiếm hữu đối với tài sản trên. Do đó, việc nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T khởi kiện bị đơn ông Phạm Văn Q theo các yêu cầu khởi kiện nêu trên là không đúng chủ thể bị kiện. Toà án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá nội dung tranh chấp và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tuyên bố di chúc vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3.] Đối với yêu cầu công nhận quyền thừa kế cho những người thừa kế còn lại của ông Phạm L1 và bà Hoàng Thị B đối với di sản là nhà và đất tại số G N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa:

Như nhận định tại Mục [2.2.] nêu trên của bản án, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T khởi kiện ông Phạm Văn Q là không đúng chủ thể. Việc xác định quan hệ tranh chấp về thừa kế tài sản cũng như giải quyết yêu cầu của đương sự về xác lập quyền thừa kế hay chia thừa kế tài sản được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015. Tòa án chỉ đánh giá, xem xét, giải quyết các quan hệ trên khi có tranh chấp về thừa kế trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nếu đúng quan hệ pháp luật, đúng đối tượng bị khởi kiện.

[3]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 11/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác được thực hiện theo Bản án sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 11/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 11/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

2. Căn cứ vào Điều 5, Điều 68, Điều 186, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu T về việc: tuyên bố Di chúc của bà Hoàng Thị B lập ngày 16/11/2004 tại Phòng C1 tỉnh Khánh Hòa vô hiệu; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BA 480570, số vào sổ cấp GCN: CH00011/22366 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 29/03/2010 cho ông Phạm Long H.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010182 ngày 17/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà. Bà Phạm Thị Thu T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác được thực hiện theo Bản án sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 11/4/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đức Kiên